

Chương 4

LÝ THUYẾT NGƯỜI TIÊU DÙNG

Lý thuyết lợi ích

Phân tích bàng quan

1. Lý thuyết lợi ích

Người tiêu dùng tối đa hoá lợi ích là xu hướng tâm lý liên quan đến hành vi ứng xử khi quyết định lựa chọn TD

- Có sở thích tiêu dùng
- Giới hạn bởi ngân sách tiêu dùng

1.1. Các khái niệm

Lợi ích (U): mức độ hài lòng, như ý khi tiêu dùng mang lại

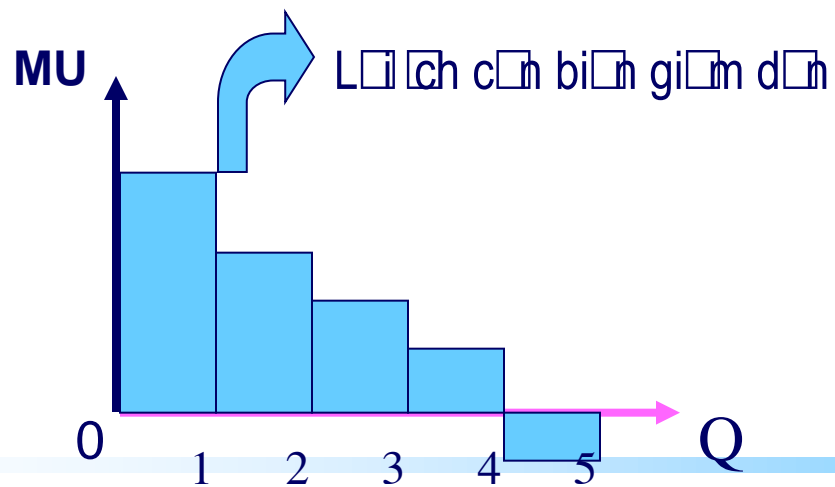
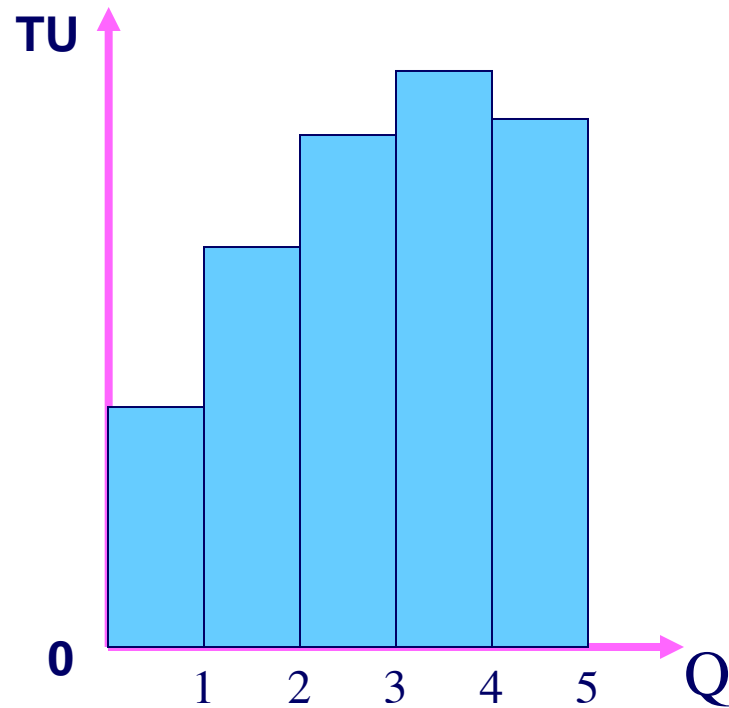
Tổng ích lợi (TU) Tổng số sự hài lòng khi tiêu dùng H&DV

$$TU = U_1 + U_2 + U_3 + \dots + U_n$$

Lợi ích cận biên (MU)

$$MU = \frac{\Delta TU}{Q} = TU'_Q$$

Tổng lợi ích và lợi ích cận biên

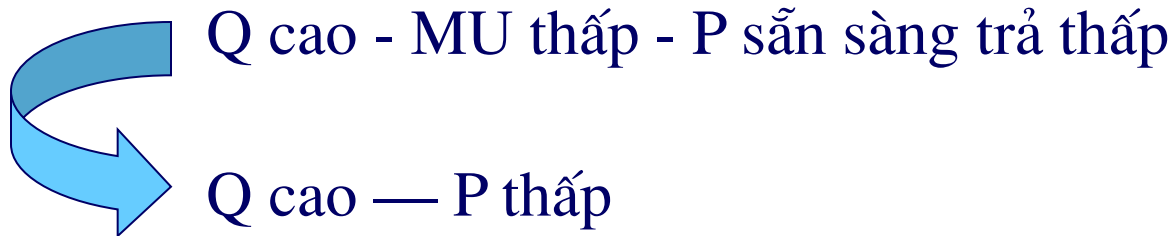


1.2. Quy luật ích lợi cận biên giảm dần: là thực tiễn tiêu dùng

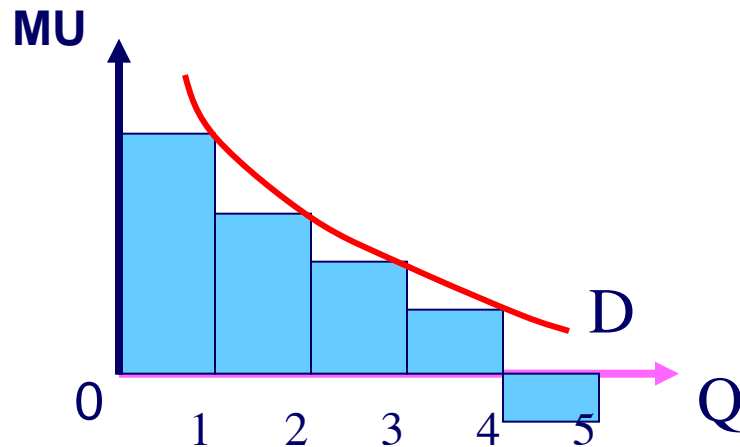
Quy luật mô tả khi Tiêu Dùng thêm 1 đơn vị sản phẩm thì ích lợi cận biên của hàng hóa sau ít hơn so với đơn vị hàng hóa trước

Quan hệ giữa MU và TU

- $MU > 0 \rightarrow TU$ tăng khi tiêu dùng tăng, song mức tăng giảm dần. Lợi ích cận biên được đo bằng biểu giá
- $MU = 0 \rightarrow TU = \max$ $MU < 0 \rightarrow TU$ giảm
- Mức thoả mãn đạt được cao — sẵn sàng thanh toán giá cao



1.3. Lợi ích cận biên và đường cầu



Lựa chọn tiêu dùng tối ưu ở mức sản phẩm Q^*

Trạng thái cân bằng hay tiêu dùng tối ưu: $MU = P$
 $MU_i \max \{MU/P\}$

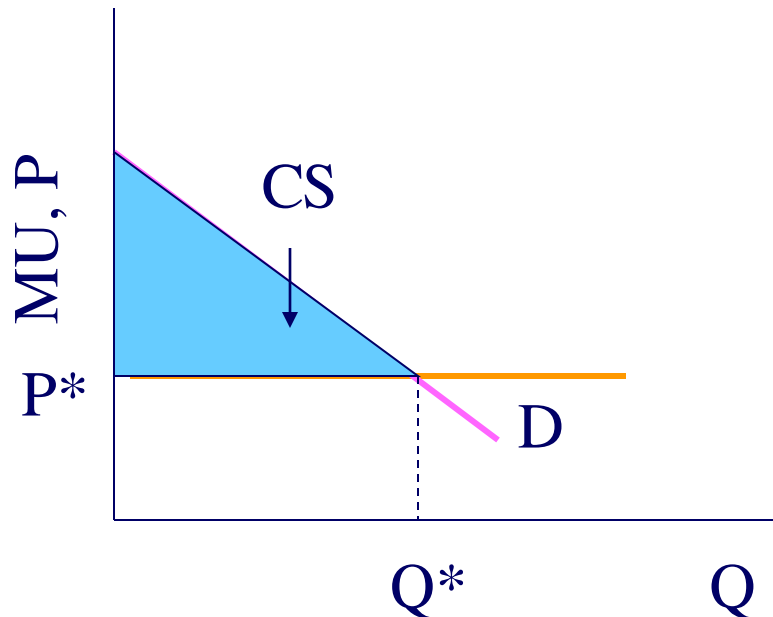
Nếu từ 2 HH \nearrow thì nguyên tắc: $MU_x/P_x = MU_y/P_y$

Ví dụ: Người TD có $I = 55.000\$$ mua 2 HH X và Y; $P_x = 10.000$
 $P_y = 5.000\$$; Lợi ích thu được từ việc tiêu dùng là TU_x và TU_y
 như cho bảng dưới đây. Áp dụng nguyên tắc $MU_i \max \left[\frac{MU}{P} \right]$
 → Lựa chọn số lượng X và Y tối ưu?

X	TU_x	MU_x	$\frac{MU_x}{P_x}$	Y	TU_y	MU_y	$\frac{MU_y}{P_y}$
1	60	60	6	1	20	20	4
2	110	50	5	2	38	18	3.6
3	150	40	4	3	53	15	3
4	180	30	3	4	64	11	2.2
5	200	20	2	5	70	6	1.2
6	206	6	0.6	6	75	5	1
7	211	5	0.5	7	79	4	0.8

1.4. Thặng dư tiêu dùng CS

Là chênh lệch giữa giá người tiêu dùng sẵn sàng trả và giá thực tế. Đó là phần diện tích nằm dưới đường cầu D và trên mức giá P^* .



Hạn chế của lý thuyết lợi ích

Lợi ích là khái niệm chủ quan

Giả định đo lường lợi ích là không chính xác

Quy luật lợi ích cận biên giảm dần là một hiện tượng tâm lý

Quy luật lợi ích giảm dần chỉ đúng trong thời gian ngắn.

2. Phân tích bàng quan

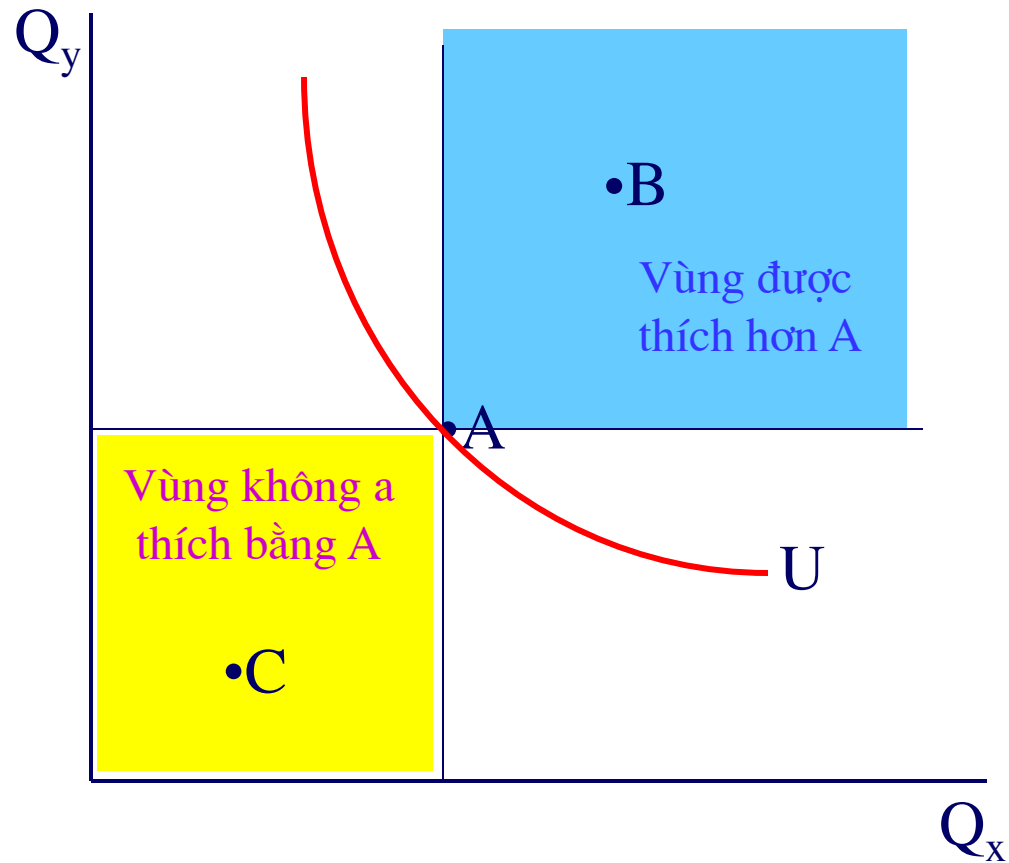
Người tiêu dùng tối đa hóa lợi ích trong sự ràng buộc với ngân sách của họ

2.1. Sở thích của người tiêu dùng - đường bàng quan

Giả định về hành vi tiêu dùng

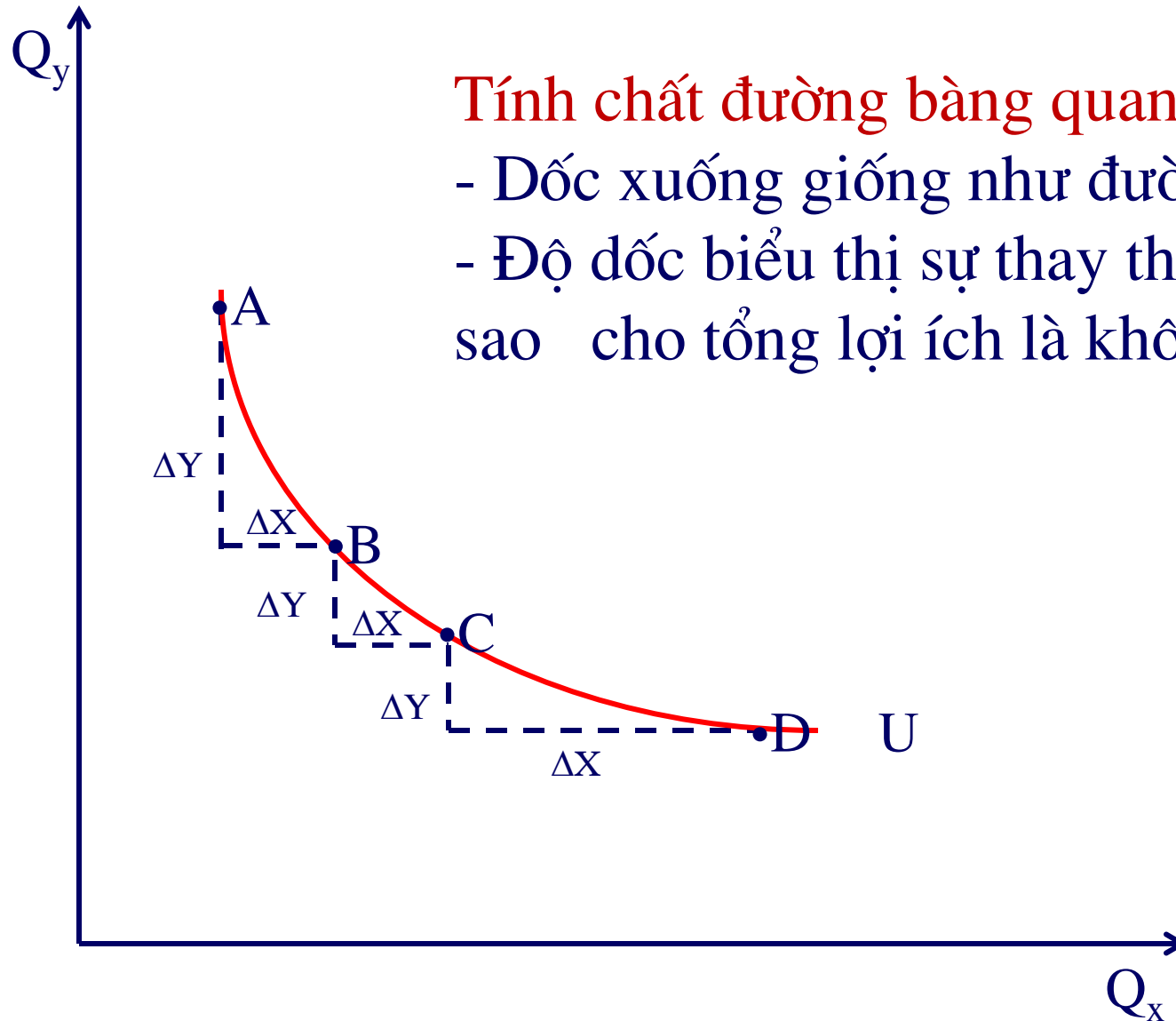
1. Sở thích hoàn chỉnh
2. Sở thích nhất quán
3. Người tiêu dùng thích nhiều hơn ít

Đường bàng quan

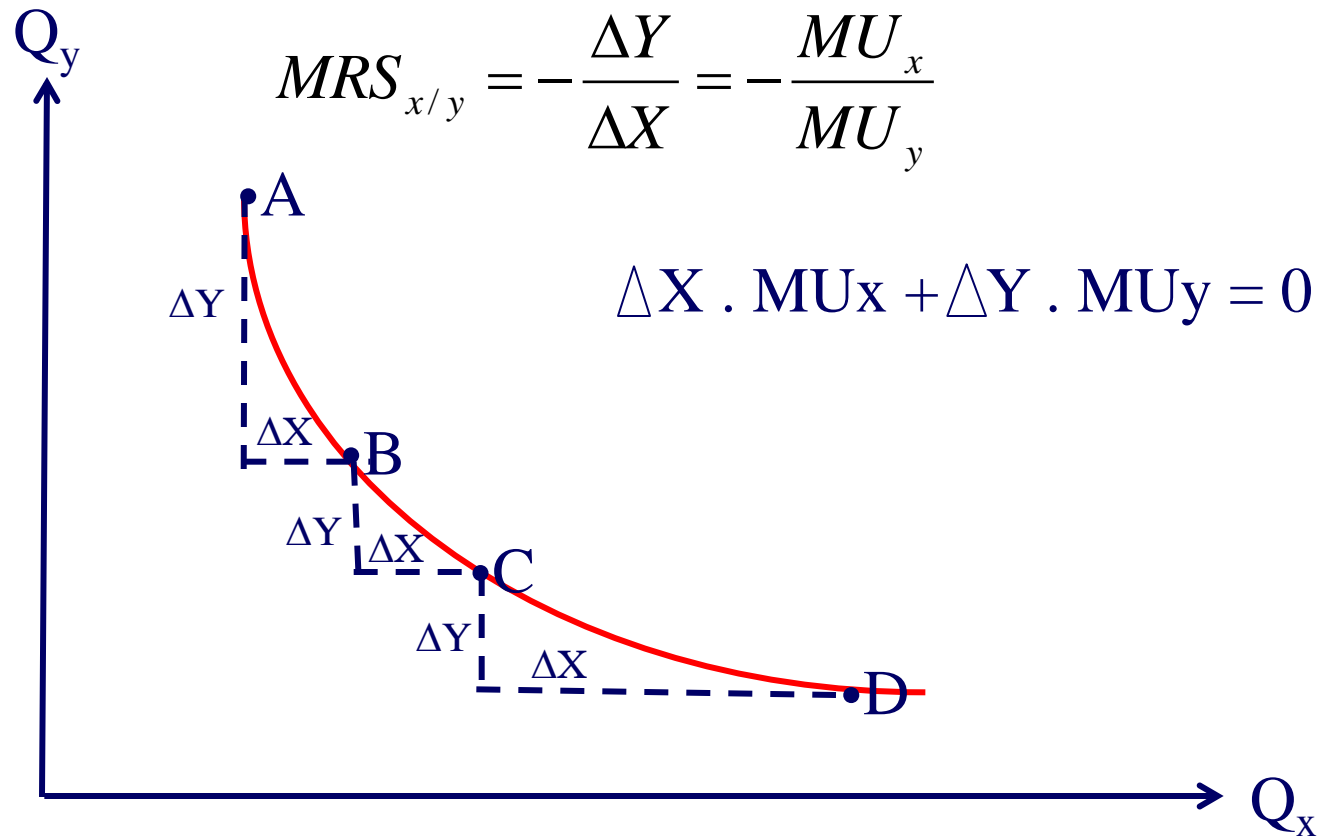


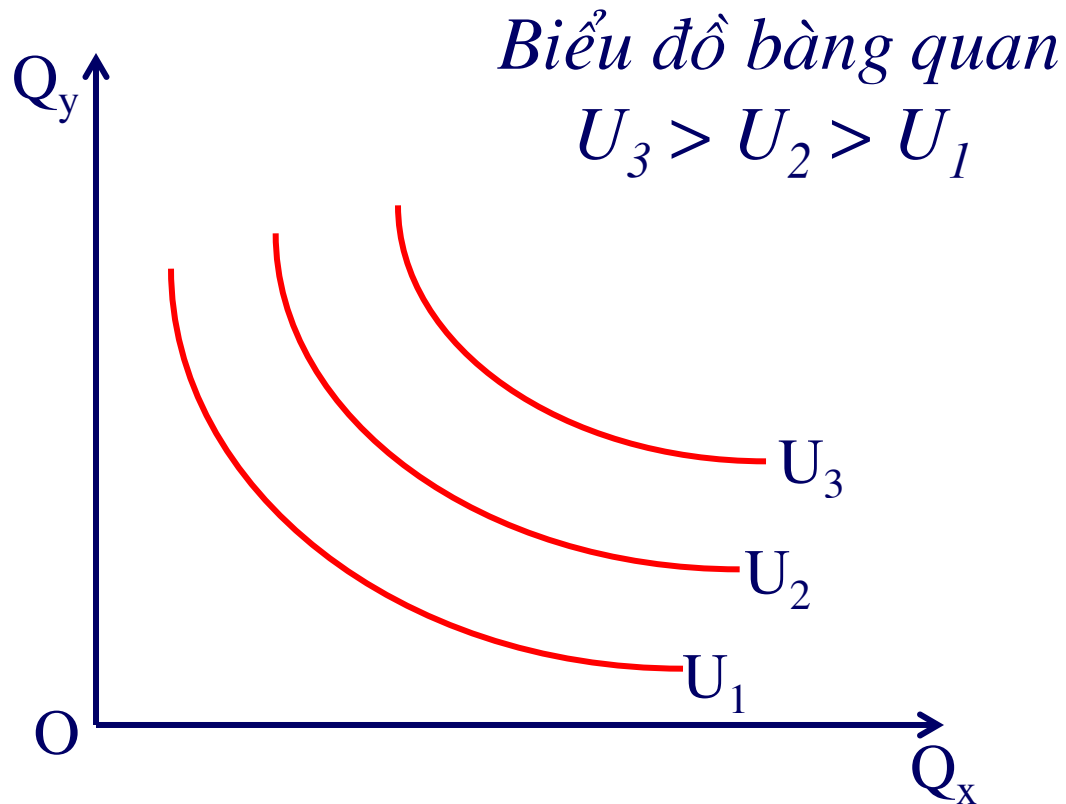
Tính chất đường bàng quan

- Dốc xuống giống như đường cầu
- Độ dốc biểu thị sự thay thế 2 H
sao cho tổng lợi ích là không đổi



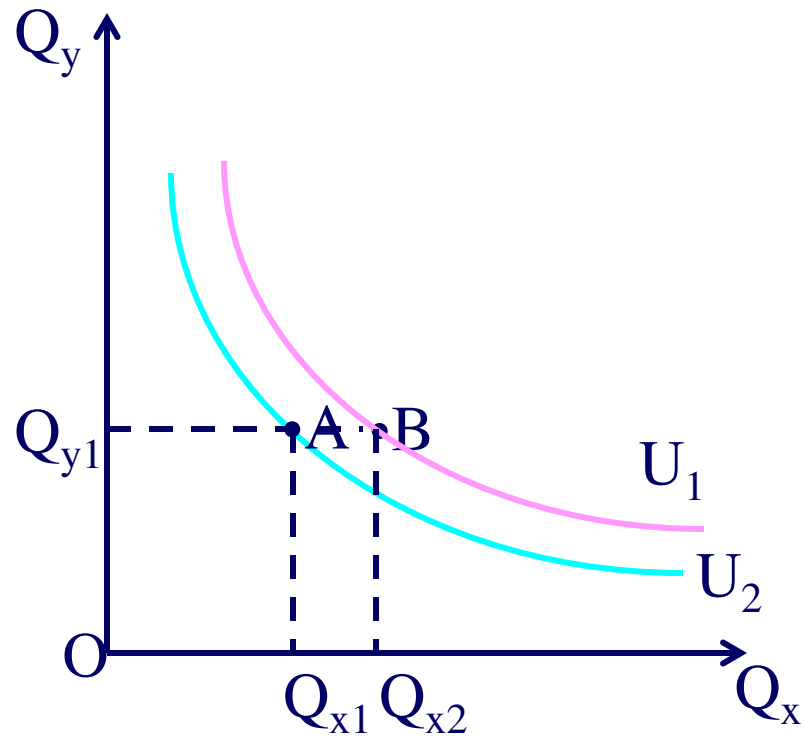
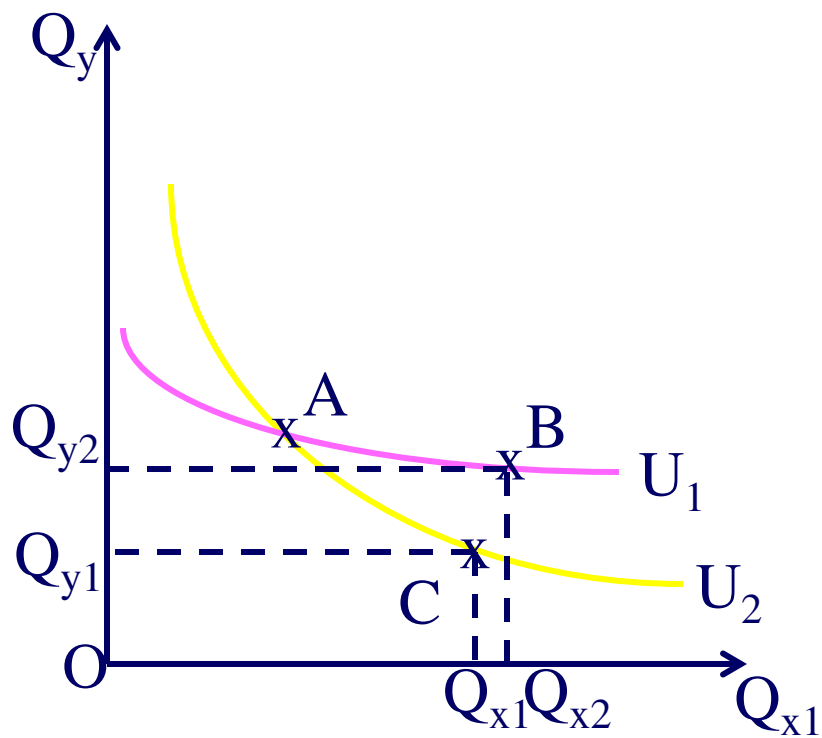
2.2. Tỷ lệ thay thế cận biên MRS





Tính chất của biểu đồ bàng quan

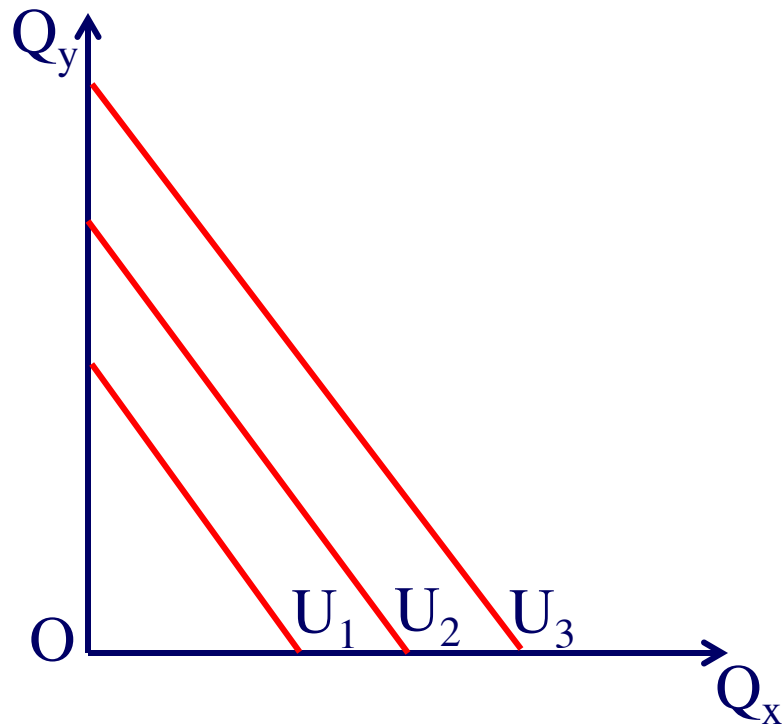
- Các đường bàng quan không cắt nhau
- Đường bàng quan nằm xa gốc tọa độ hơn biểu thị mức thỏa mãn cao hơn



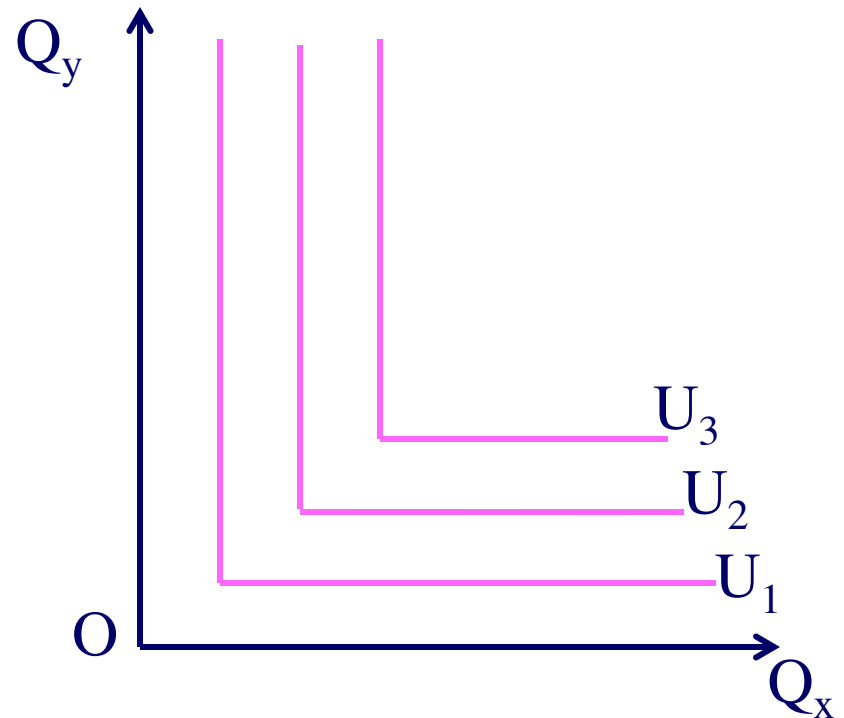
Chứng minh

Hai trường hợp đặc biệt

Hai hàng hoá thay thế



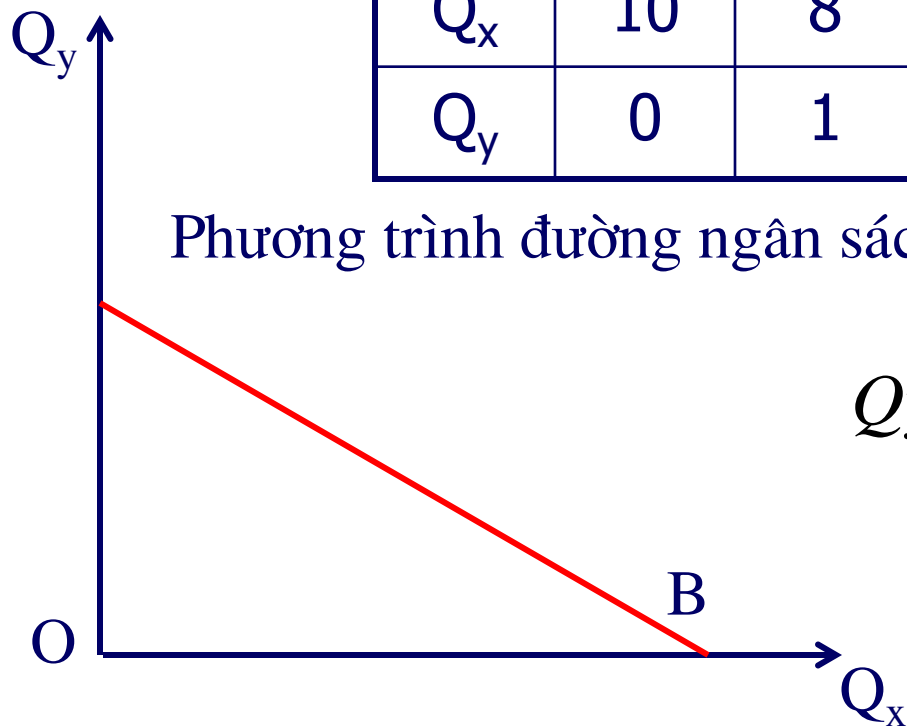
Hai hàng hoá bổ sung



2.3. Ràng buộc ngân sách

* *Ràng buộc ngân sách (budget constraint)* biểu thị các kết hợp hàng hoá khác nhau mà người tiêu dùng có thể đạt được Ví dụ $B = 50.000\text{đ}$, $P_x = 5.000\text{đ}$, $P_y = 10.000\text{đ}$

Q_x	10	8	6	4	2	0
Q_y	0	1	2	3	4	5



Phương trình đường ngân sách B $B = P_x Q_x + P_y Q_y$

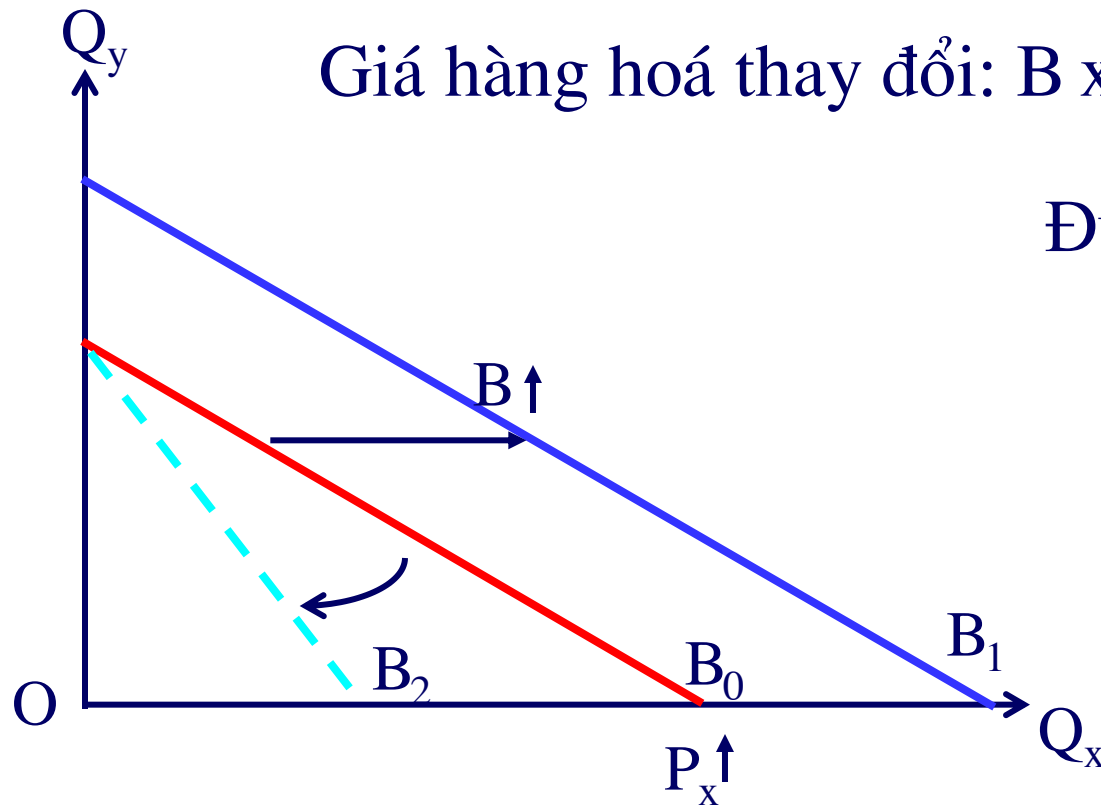
$$Q_y = \frac{B}{P_y} - \frac{P_x}{P_y} \cdot Q_x$$

$$\text{Độ dốc của B} = - \frac{P_x}{P_y}$$

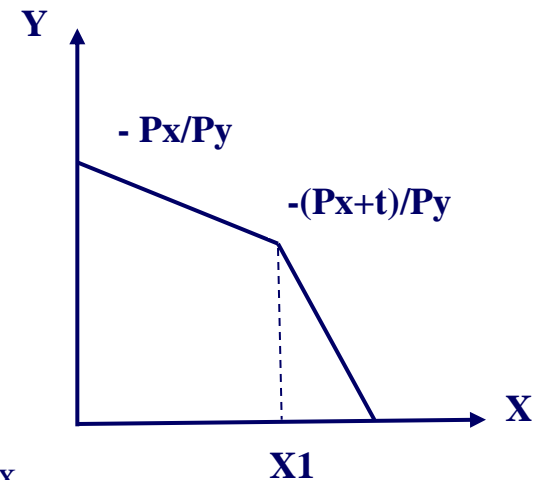
* Sự dịch chuyển đường ngân sách

Thu nhập thay đổi: B dịch chuyển theo tỷ lệ thuận

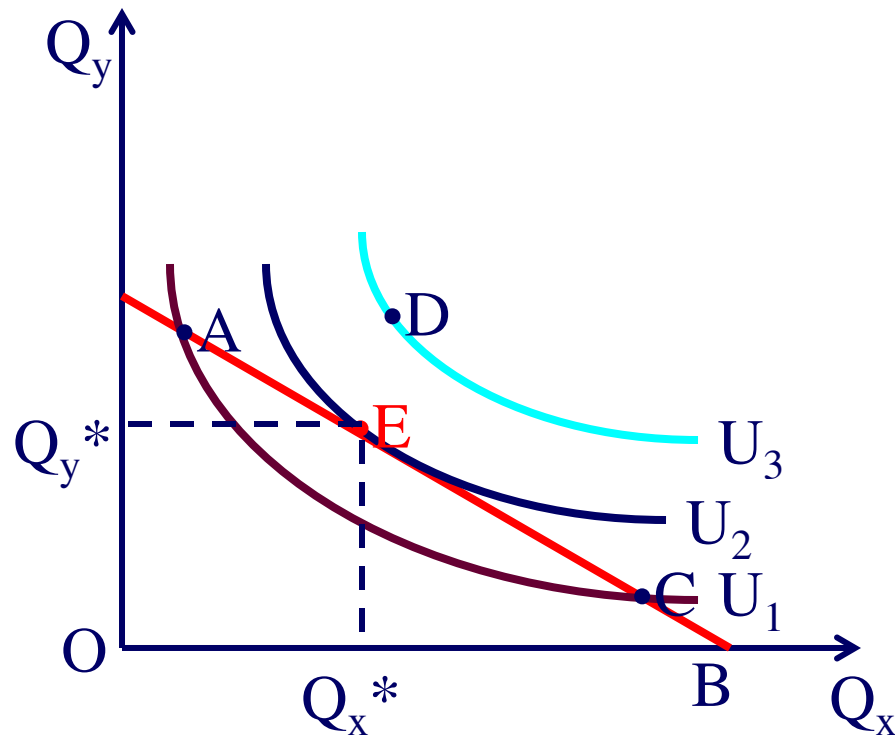
Giá hàng hoá thay đổi: B xoay theo trục



Đường NS bị gãy



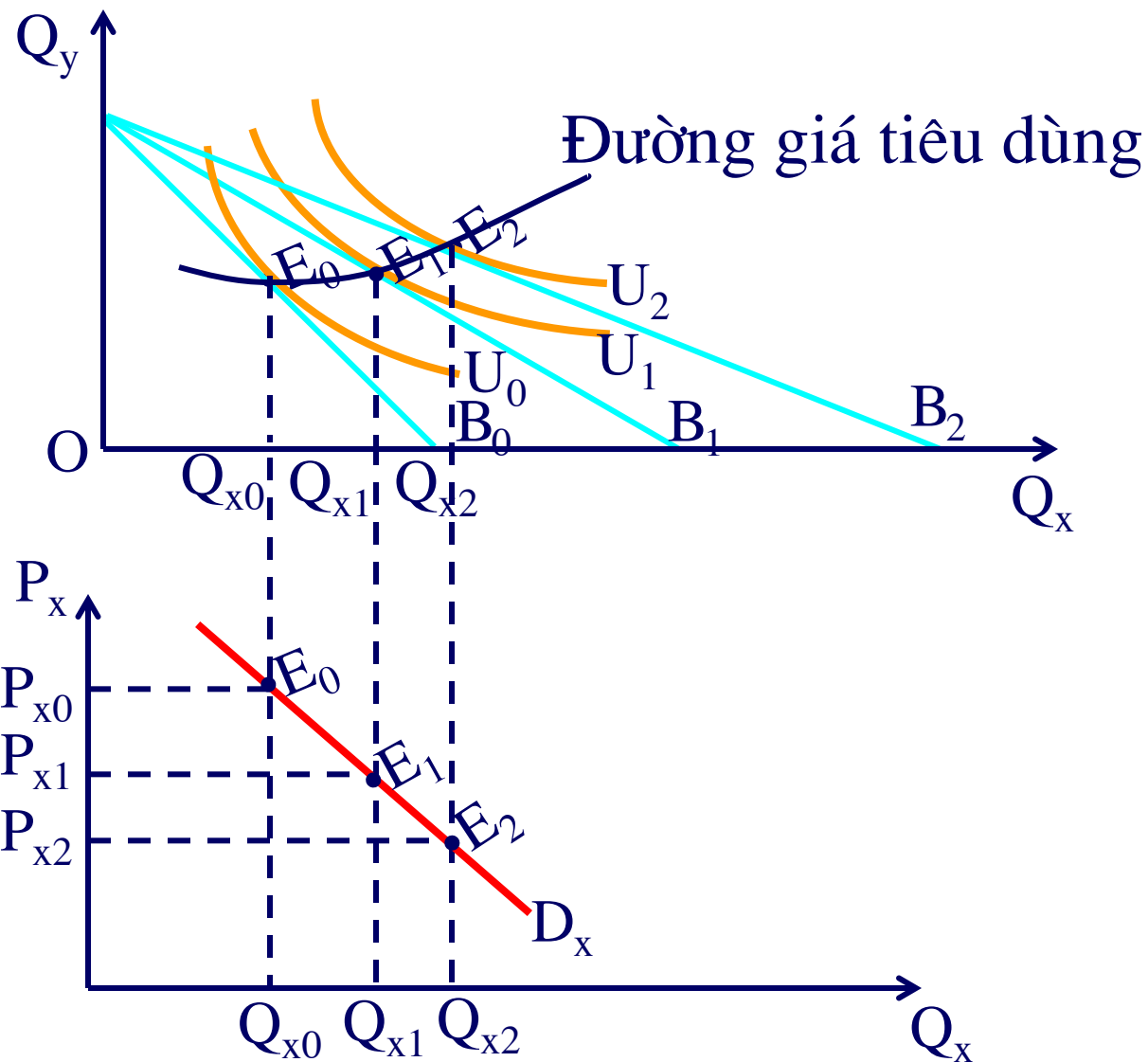
2.4. Lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng



$$MRS_{x/y} = -\frac{P_x}{P_y}$$

$$\frac{MU_x}{MU_y} = -\frac{P_x}{P_y}$$

2.5. Xây dựng đường cầu

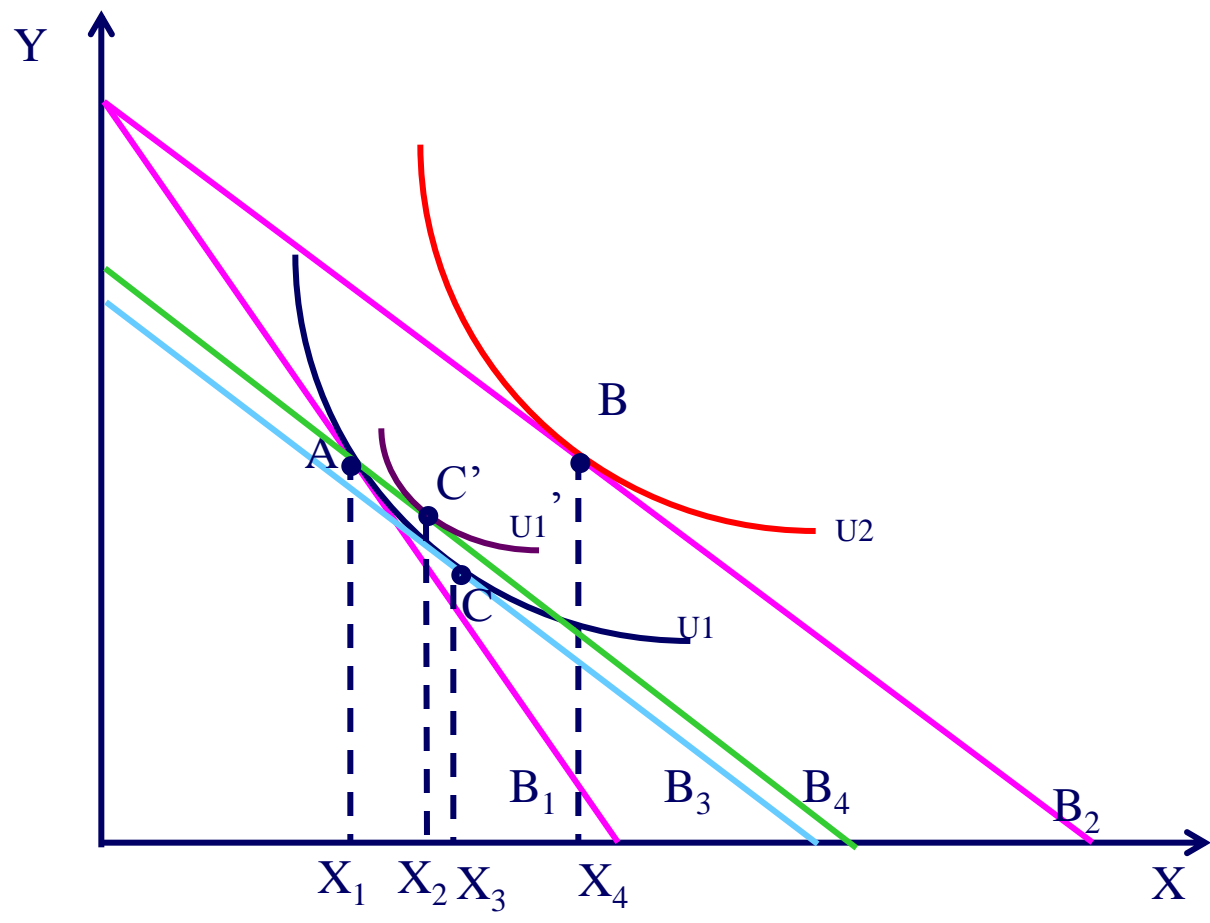


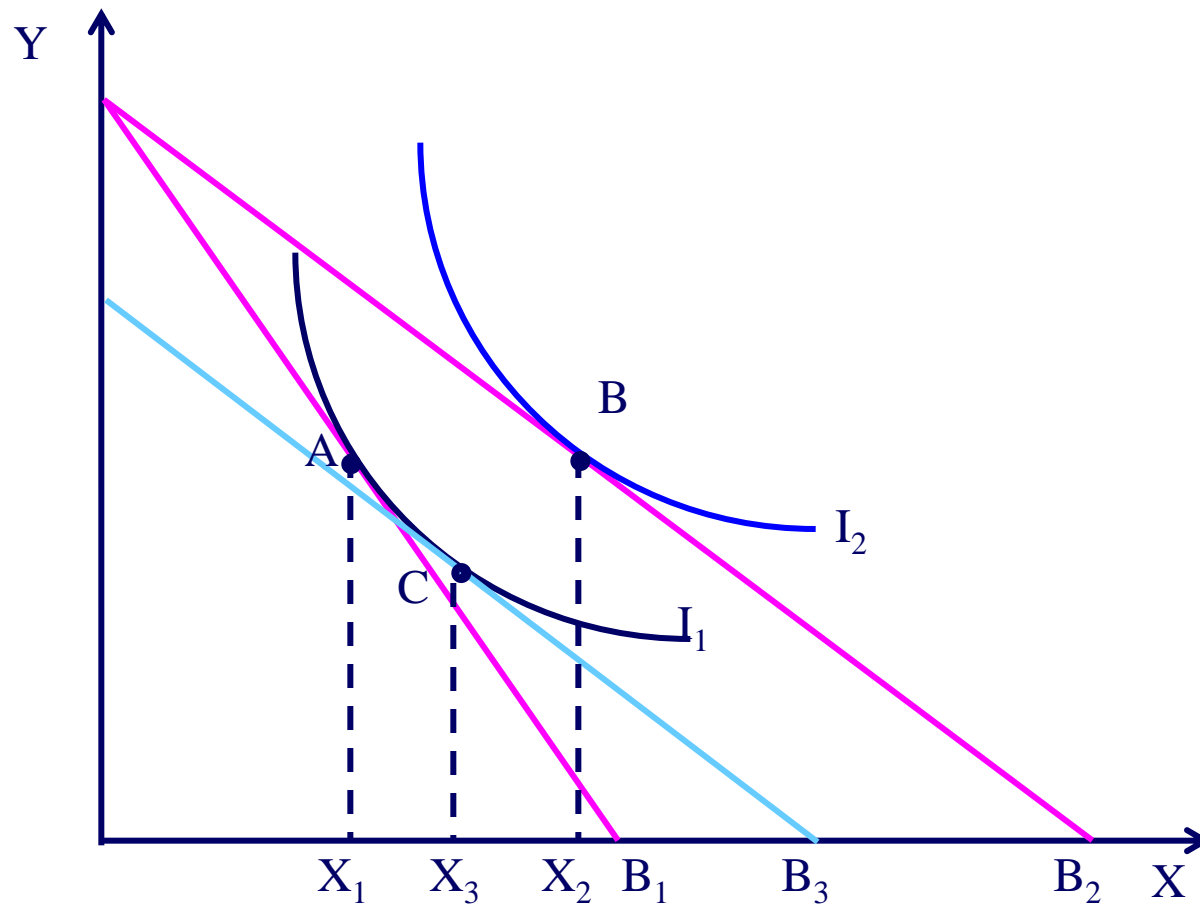
2.5. Ảnh hưởng thu nhập và ảnh hưởng thay thế

Ảnh hưởng thay thế (SE), phần thay đổi chỉ do thay đổi trong P_X gây ra, với thu nhập thực tế giữ nguyên

Ảnh hưởng thu nhập (IE), phần thay đổi chỉ do thay đổi trong thu nhập thực tế gây ra, với giá tương đối (mới) giữ nguyên.

Tổng hợp sự thay đổi của I và P $\rightarrow TE = SE + IE$





$$SE = X_3 - X_1$$

$$IE = X_2 - X_3$$

Khi P_X giảm SE luôn dương, IE có thể dương có thể âm.

Nếu $SE > 0$ và $IE > 0$ thì đường cầu dốc xuống

Nếu $SE > 0$ và $IE < 0$ thì xảy ra hai trường hợp

$|SE| > |IE|$ thì đường cầu dốc thoải xuống

$|SE| < |IE|$ thì đường cầu dốc đứng

Bài tập ứng dụng Chương 4

1. Một người TD có hàm lợi ích $U = (4X - 8).Y$; người TD có 30 tr chi cho 2 HH X và Y. $P_x = 3$ tr, $P_y = 6$ tr, để tối đa hóa lợi ích TD:

- Xác định kết hợp X và Y
- Nếu $P_x = 6$ tr thì tập hợp X', Y'
- Viết PT đường cầu đối với X biết rằng nó là hàm tuyến tính.

2. Một người TD có $I = 100$ tr mua 2 HH X và Y với $P_x = 10$ tr, $P_y = 5$ tr. $TU = X^{\wedge}.Y^{\wedge}$

- Viết PT đường NS
- Tính MU_x , MU_y , $MRS_{x/y}$
- Xác định tập hợp X và Y $\rightarrow U_{max}$
- I và P_y không đổi, còn P_x giảm = 5 tr viết PT đường cầu.

Bài tập ứng dụng C4 (tiếp theo)

3. Một người TD có $I = 30\$$ chi cho 2 HH X và Y. Lợi ích TD của mỗi loại HH như sau:

x/y	1	2	3	4	5	6	7	8	9
TU _x	50	98	134	163	188	209	227	242	254
TU _y	75	117	153	181	206	230	248	265	281

- Nếu $P_x = 6\$$, $P_y = 5\$$, tìm tập hợp tiêu dùng tối ưu để U_{\max} ?
- Nếu I tăng và $= 39\$$ kết hợp tiêu dùng thay đổi thế nào?
- Với $I = 30\$$ nhưng P_x giảm $= 3\$$, xác định tập hợp tiêu dùng mới?

Bài tập ứng dụng chương 4 (tiếp theo)

4. Một người TD có $I = 30$ tr chi cho 2 HH X và Y. Lợi ích TD của mỗi loại HH như sau:

x/y	1	2	3	4	5	6	7
TU _x	50	95	135	170	200	225	245
TU _y	80	150	210	260	300	330	350

a. Người TD phân bổ $I = 30 \rightarrow U_{\max}$?

b. Nếu $I = 70$ kết hợp TD mới là?

5. Cho hàm lợi ích là $U = I.X + I.Y$

a. QL MU giảm dần có đúng với mỗi loại X và Y?

b. Sử dụng phương pháp nhân tử Lagrange viết PT đường cầu

c. CM rằng hàm cầu $U = \sqrt{x \cdot y}$ trùng với hàm cầu

d. Có NX gì về các co giãn E_i , E_p , $E_{x/y}$

Bài tập ứng dụng chương 4 (tiếp theo)

6. Một người TD 2 hàng hóa X và Y đạt trạng thái cân bằng tại điểm E và F như hình minh họa:

- Cho biết điều gì thay đổi khi NS xoay từ AB sang AC?
- So sánh 2 trạng thái E, F, nhận xét gì về 2 hàng hóa đó?

